

## Trợ từ “了”

(1) 下 雨 了。

Xià yǔ le.

(2) 李 老 师 今 年 50 岁 了。

Lǐ lǎoshī jīnnián 50 suì le.

(3) 他 来 了。

Tā lái le.



## Tự đúc kết công thức